

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 371/2024/HS-ST
Ngày: 17/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa và bà Nguyễn Thị Triều My.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 407/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/QĐXXST-HS ngày 02/12/2024 đối với bị cáo:

Lê Duy T, sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: Tổ 25 ấp H xã T, huyện N, tỉnh Bến Tre; tạm trú: 43/1 khu phố B, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 10/12; con ông Lê Văn K, sinh năm 1957 (đã chết) và con bà Lê Thị N, sinh năm 1960 (đã chết); bị cáo có vợ tên Mã Thị Thu H, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1973 (đã chết).

2. Ông Lương Văn C, sinh năm 1963; thường trú: 58/10 khu phố B, phường H thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thanh T1:

1. Bà Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm 1977; 2. Em Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1998; thường trú: 5/13 khu phố B, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đỗ Duy Đ1, sinh năm 1978; thường trú: Khu phố 2 phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

2. Ông Võ Tường T3, sinh năm 1972; thường trú: Khu phố 3 phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

3. Công ty TNHH MTV Nguyễn Thành Cao; địa chỉ: Thành phố H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

4. Ông Lương Văn C, sinh năm 1963; thường trú: 58/10 khu phố B, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Hùng A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Duy T có giấy phép lái xe hạng A1 số 740114009417 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/3/2011. Ngày 03/7/2015, T và ông Lương Văn C (tên gọi khác L) đi đào hầm thuê tại nhà ông C, địa chỉ khu phố B, phường H, thị xã A (nay là thành phố A). Sau khi đào hầm xong có ông Nguyễn Thanh T1 (tên gọi khác Đ) chủ thầu xây dựng hay thuê ông C đi đào hầm đến chơi. Lúc này, cả bốn người rủ uống rượu gồm ông Lương Văn C, Nguyễn Thanh T1, Lê Duy T và ông C cùng uống rượu tại nhà ông C. Sau khi uống rượu được một lúc thì ông Nguyễn Thanh T1 đi về nhà. Ông C nói Lê Duy T lấy xe mô tô biển số 66F7 – 1372 của ông C, chở ông C qua nhà ông Nguyễn Thanh T1 để chở đi uống bia tiếp. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 66F7 – 1372 chở ông Nguyễn Thanh T1 và ông C đến quán gà Chín Bớt gần khu Trung tâm hành chính Dĩ An uống bia. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Thanh T1 nói mệt nên ông C kêu tính tiền ra về. Lê Duy T lấy xe mô tô biển số 66F7 - 1372 điều khiển chở ông Nguyễn Thanh T1 ngồi giữa, ông C ngồi sau đi từ quán nhậu gà Chín Bớt ra hướng khu dân cư Erecco - Thái Bình để ra Quốc Lộ 1K rồi rẽ trái về hướng ngã 3 Cây Lơn. Khi đến giao lộ ngã 3 giao nhau giữa đường vào khu dân cư Erecco với đường Quốc Lộ 1K, thuộc khu phố Tân Quý, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An). Theo hướng xe T lưu thông, lúc này đèn tín hiệu giao thông đang ở trạng thái màu đỏ, T điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ để băng qua đường. Cùng lúc đó xe ô tô tải biển số 60C – 151.14 do lái xe Đỗ Duy Đ điều khiển đi cùng phụ xe là Lê Hùng A đang lưu thông trên đường Quốc Lộ 1K theo hướng ngã 3 Cây Lơn về hướng Linh Xuân, Thủ Đức đi đến. Do khoảng cách gần, lái xe Đ đã đạp thắng (phanh) đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp nên đã để đầu xe ô tô tải ben biển số 60C – 151.14 đụng vào hông bên trái xe mô tô biển số 66F7 – 1372 do T điều khiển. Sau đó, xe ô tô 60C – 151.14 tiếp tục chạy lên đụng vào hông bên trái xe ô tô con biển số 60A – 036.20 do lái xe Võ Tường T3 điều khiển lưu thông trên Quốc Lộ 1K theo hướng Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả: Ông Nguyễn Thanh T1 chết trên đường đi cấp cứu, Lê Duy T, ông Lương Văn C bị thương tích; 02 xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Trả lại xe ô tô tải biển số 60C – 151.14 cho Công ty TNHH MTV Nguyễn Thành Cao (do ông Nguyễn Thành C đại diện). Trả lại xe ô tô biển số 60A – 036.20 cho anh Võ Tường T3 và xe mô tô biển số 66F7 – 1372 cho ông Lương Văn C.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/01/2024, thể hiện:

Đoạn đường hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là giao lộ ngã 3 giao nhau giữa đường Quốc Lộ 1K và đường vào khu dân cư Erecco. Chiều rộng mặt đường Quốc Lộ 1K là 19,20 m, đường hơi dốc xuống theo hướng ngã 3 Cây Lơn về Linh Xuân. Chiều rộng mặt đường vào khu dân cư Erecco là 23 m. Giao lộ có đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động (tín hiệu xanh - đỏ - vàng).

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết:

(1) Xe ô tô tải ben biển số 60C – 151.14 (ký hiệu (1), sau tại nạn dừng bên trái đường theo hướng xe đi từ ngã 3 Cây Lơn về hướng Linh Xuân, Thủ Đức, đầu xe hơi xéo vào trong lề trái, trục bánh trước bên trái và trục bánh sau bên trái cách mép lề phải đường Quốc Lộ 1K theo hướng Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn lần lượt là 5,60 m và 7,40 m.

(1a) Xe ô tô tải ben biển số 60C – 151.14 sau tai nạn để lại 01 vết thủng của bánh xe sau bên trái (ký hiệu (1a), vết thủng hình cong có chiều rộng 0,50 m, chiều dài 25,80 m, đầu vết thủng cách mép lề phải đường Quốc Lộ 1K theo hướng Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn là 11,90 m. (2) Xe mô tô biển số 66F7 – 1372 (ký hiệu (2), sau tại nạn xe ngã nghiêng bên phải nằm dưới gầm đầu xe ô tô tải ben biển số 60C – 151.14, đầu xe hướng vào lề phải đường Quốc Lộ 1K theo hướng Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn, trục bánh trước và trục bánh sau lần lượt cách mép lề phải đường Quốc Lộ 1K theo hướng Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn là 5,30 m và 6,30 m, trục bánh trước của xe cách trục bánh trước bên trái của xe ô tô tải ben biển số 60C – 151.14 là 0,60 m.

(2a) Xe mô tô biển số 66F7 – 1372 sau tai nạn để lại trên đường 01 vết cày chà đứt quãng của phần bên phải xe (ký hiệu (2a) có dạng hình cong, có chiều rộng là 0,70 m, chiều dài vết cày chà đến góc chân trước bên phải xe là 10,90 m, đầu vết cày chà lần lượt cách mép lề phải đường Quốc Lộ 1K theo hướng Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn là 9,30 m và 10,00 m.

(3) Xe ô tô du lịch biển số 60A – 036.20 (ký hiệu (3), sau tai nạn xe dừng bên phải đường theo hướng xe đi từ Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn, đầu xe hướng xéo vào lề trái hướng ngã 3 Cây Lơn, trục bánh trước bên phải và trục bánh sau bên phải của xe lần lượt cách mép lề phải đường Quốc Lộ 1K theo hướng Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn là 4,60 m và 3,20 m. Trục bánh sau bên trái của xe cách trục bánh trước bên trái của xe ô tô tải ben biển số 60C – 151.14 là 1,10 m (4a, 4b, 4c, 4d) là các vết máu thịt của các nạn nhân lần lượt ký hiệu là (4a), (4b), (4c), (4d). Trong đó vết (4a) lần lượt cách mép lề phải đường Quốc Lộ 1K theo hướng Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn và trục bánh trước xe mô tô biển số 66F7 – 1372 là 5,70 m và 0,80 m; vết (4b) lần lượt cách mép lề phải đường Quốc Lộ 1K theo hướng Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn và vết (4c) là 7,00 m và 0,9 m; vết (4c) lần lượt cách mép lề phải đường Quốc Lộ 1K theo hướng Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn và trục bánh trước bên phải của xe ô tô tải ben biển số 60C – 151.14 là 7,90 m và 1,00 m; vết (4d) lần lượt cách mép lề phải đường Quốc Lộ 1K theo hướng Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn và trục bánh sau bên trái của xe ô tô tải ben biển số 60C – 151.14 là 7,50 m và 0,40 m.

(5) Trụ đèn tín hiệu giao thông làm mốc đo (ký hiệu (5) cách trục bánh sau bên phải xe ô tô tải ben biển số 60C – 151.14 là 19,90 m.

(6) Đầu dây phân cách làm mốc đo (ký hiệu (6) cách mép ngoài đầu vết thẳng của bánh xe sau bên trái xe ô tô tải ben biển số 60C – 151.14 là 4,80 m.

(7) Góc ngã 3 trước siêu thị Big C làm mốc đo (ký hiệu (7) cách trục bánh trước bên phải xe ô tô tải ben biển số 60C – 151.14 là 24,00 m.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1546 ngày 05/7/2015 của Phòng kỹ thuật Hình sự tỉnh Bình Dương, xác định tử thi Nguyễn Thanh T1 có các dấu hiệu chính qua giám định gồm: Sây sát da, bầm tụ máu, rách da từ đỉnh thái dương trái đến mắt; sây sát da, bầm tụ máu, bong tróc da ngực, bụng và hông trái; bầm tụ máu dưới da cơ trán, đỉnh, thái dương trái; bề xương hộp sọ trán, đỉnh, thái dương, hở rộng 06 cm, lún 05 cm, tổ chức não dập ra ngoài theo đường bề. Kết luận nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1973 là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, dập não.

Bản Kết luận giám định số 1281/GĐ-PC54 ngày 05/8/2015 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Khoảng 3 ml máu lỏng của tử thi Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1973 có thành phần Ethanol (cồn), nồng độ: 100,91 mg/100 ml.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 0901/KLTgTHS-TTPYĐN ngày 30/9/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai, đối với nạn nhân Lương Văn C, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Văn C sinh năm 1963 qua hồ sơ là 60% .

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 568/2024/KLGĐ-TTPY ngày 18/9/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Bình Dương đối với Lê Duy T, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Duy T tại thời điểm giám định 94%.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được tại bệnh án xác định thời điểm xảy ra tai nạn, nồng độ cồn trong máu Lê Duy T là 2.6 g/l (tương đương 260 mg/100 ml); nồng độ cồn trong máu nạn nhân Lương Văn C là 149 mg/dl tương đương 149 mg/ 100 ml.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành C đại diện hợp pháp chủ xe ô tô tải ben biển số 60C – 151.14 đã hỗ trợ xong chi phí mai táng cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thanh T1 với số tiền 80.000.000 đồng, hỗ trợ chi phí điều trị thương tích cho nạn nhân Lương Văn C số tiền 30.000.000 đồng, hỗ trợ chi phí điều trị thương tích cho bị cáo Lê Duy T số tiền 75.000.000 đồng, tự sửa chữa thiệt hại cho xe ô tô du lịch biển số 60A – 036.20. Bị cáo T tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh T nhưng đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thanh T1 không nhận bồi thường do bị cáo T gia đình khó khăn, bản thân bị thương tích 94%. Bị cáo T bồi thường cho bị hại Lương Văn C số tiền 2.000.000 đồng, bị hại C không yêu cầu bồi thường gì khác. Các bên trong vụ tai nạn không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 345/CT – VKS - DA ngày 21 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Duy T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Duy T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm.

Bị cáo Lê Duy T không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo Tân nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận sự việc mình gây ra, bị cáo xin lỗi gia đình các bị hại, cảm ơn các gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có điều kiện chữa trị thương tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Bị cáo Lê Duy T có hành vi vi phạm pháp luật vào ngày 03/7/2015 tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên đối chiếu Điều 260 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực ngày 01/01/2018. Thì có điều khoản khung tổng thể nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, Viện kiểm sát áp dụng điều luật quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố, xét xử đối với bị cáo T là phù hợp pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Lê Duy T: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 03/7/2015, sau khi đã uống bia, rượu với nồng độ cồn 260 mg/100 ml, Lê Duy T điều khiển xe mô tô biển số 66F7 - 1372 phía sau chở ông Nguyễn Thanh T1 ngồi giữa và ông Lương Văn C ngồi sau, khi lưu thông từ khu dân cư Erecco -Thái Bình (nay là đường GS1) ra Quốc Lộ 1K rồi rẽ trái về hướng ngã 3 Cây Lơn thuộc phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương. Khi đến giao lộ ngã 3 giao nhau giữa đường vào khu dân cư Erecco với đường Quốc Lộ 1K, T đã điều khiển xe vượt đèn đỏ băng qua đường dẫn đến ô tô tải biển số 60C – 151.14 do lái xe Đỗ Duy Đ điều khiển lưu thông trên đường Quốc

Lộ 1K theo hướng ngã 3 Cây Lơn về Linh Xuân, Thủ Đức va chạm vào hông bên trái xe mô tô biển số 66F7 – 1372 do T điều khiển và tiếp tục đụng vào hông bên trái xe ô tô con biển số 60A - 036.20 do lái xe Võ Tường T3 điều khiển lưu thông trên Quốc Lộ 1K theo hướng Linh Xuân, Thủ Đức về ngã 3 Cây Lơn. Hậu quả tai nạn ông Nguyễn Thanh T1 chết, ông Lương Văn C bị thương tích 60%, bản thân bị cáo Lê Duy T bị thương tích 94%. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 8 Điều 8, điểm b khoản 3 Điều 10 Luật giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019 đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Bản cáo trạng số 345/QĐ–VKS–DA ngày 21 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Duy T về tội danh và khung hình phạt cũng như luận tội tại phiên toà là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện gia đình các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha của bị cáo là thương binh, trong vụ án bị cáo cũng bị thương tích nặng 94%. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo Lê Duy T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 10 năm tù, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi vô ý. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng bị hại, tài sản thiệt hại cho bị hại, đồng thời ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm tương xứng tính chất mức độ hậu quả gây ra cũng như việc tuyên truyền phòng ngừa chung trong xã hội

[7] Xét, bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo sau khi gây tai nạn cũng bị thương tích 94% thương tật, bị cáo từ khi bị tai nạn cho đến nay vẫn phải điều trị do ảnh hưởng tai nạn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục bị cáo cũng có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện các bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[9] Quá trình thụ lý vụ án, Toà án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lương Văn C do có dấu hiệu tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại Công văn số 04/CV-VKS-DA ngày 29/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trả lời hành vi của ông Lương Văn Chỉ đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhưng hành vi xảy ra thời gian 03/7/2015 đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không ban hành quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét hành vi của ông Lương Văn C trong vụ án này.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt bị cáo T phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Duy T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Duy T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Duy T cho UBND phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên bố huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 127A ngày 21/10/2024 đối với bị cáo Lê Duy T.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Lê Duy T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp bị hại; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ an;
- Công an Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự Dĩ an;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh